

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23/2020/HS-ST**

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doanh Thiêm Vân;

2. Ông Triệu Xuân Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Huân và ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Địch Văn T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 22 tháng 3 năm 1993 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Địch Văn L (tên gọi khác: Địch Bá L), sinh năm 1971 và bà Vương Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đến ngày 31/3/2018 chấp hành xong và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

** Bị hại:* Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1963 - Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vương Thị H, sinh năm 1969 – Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2020, bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1963, trú tại Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cất giữ số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) trong tủ nhựa đặt tại phòng ngủ của chồng bà là ông Triệu Văn T. Số tiền này được gói bằng một tờ giấy, bên ngoài tờ giấy là một khăn vải hình vuông, bà cuộn trong một chiếc quần dài, đặt vào trong tủ rồi khóa lại. Khoảng 15 giờ ngày 17/4/2020, Địch Văn T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, cư trú tại Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn một mình đi bộ từ nhà của T xuống chơi tại nhà bà Th. Khi đến nơi, thấy không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, do nhà bà Th ở gần, T đã xuống chơi nhiều lần nên biết các khu vực trong nhà. T đi về phía cửa chính dùng tay mở thấy cửa khép nhưng không khóa, rồi đi vào phòng ngủ của ông Triệu Văn T, lúc này cửa phòng ông T không khóa, T vào trong phòng quan sát thấy có 01 (một) chiếc tủ nhựa màu vàng, loại tủ có hai ngăn ba buồng, buồng tủ ngoài cùng phía bên phải từ ngoài nhìn vào có khóa, nghĩ rằng trong tủ đó sẽ có tài sản giá trị nên T đi đến gần, dùng tay phải nắm tay nắm bằng nhựa của cánh tủ này, tay trái tỳ vào ngăn tủ còn lại và giật mạnh thì mở được cánh cửa tủ. Sau đó, T lục tìm ngăn trên buồng tủ này thì phát hiện bên trong chiếc quần màu đen gấp trong tủ có một chiếc khăn vải dạng khăn mùi xoa, có họa tiết màu xanh đỏ, mở chiếc khăn ra thấy bên trong có một gói tiền Việt Nam đồng được gói bằng một tờ giấy có chữ. T lấy hết số tiền này cho vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi gấp lại tờ giấy và chiếc khăn để vào vị trí cũ, rồi đóng cửa tủ, đi về theo đường vào ban đầu. Khi về đến nhà, T bỏ số tiền vừa lấy được tại nhà bà Th ra đếm được 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 11 (mười một) tờ tiền có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). T đã dùng số tiền này vào việc mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 06/5/2020, do có nhu cầu sử dụng tiền nên bà Th mở tủ thì phát hiện số tiền bà cất giữ đã bị mất nên trình báo cơ quan chức năng để giải quyết.

Quá trình điều tra, Địch Văn T khai nhận: Do muốn có tiền tiêu dùng cá nhân và mua ma túy về sử dụng nên khoảng 15 giờ ngày 17/4/2020, lợi dụng lúc nhà bà Hoàng Thị Th không có ai ở, cửa nhà và phòng ngủ không khóa nên T đã

một mình lén lút vào nhà trộm cắp số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Th cất giữ trong tủ đặt tại phòng ngủ trong nhà. T không nói và không bàn bạc với ai về việc lấy trộm tiền. Sau khi sự việc xảy ra, do bản thân không có tiền, T đã tự nguyện tác động mẹ đẻ là bà Vương Thị H, sinh năm 1969, trú tại Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bồi thường cho bà Th số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNS, ngày 03 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Địch Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Địch Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Hiệp Lực huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về khấu trừ thu nhập: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc khăn vải hình vuông, viền ngoài màu hồng, bên trong có màu xanh – đỏ in họa tiết, khăn có kích thước 51x54 cm, ở giữa có vết rách nham nhở trên diện 10x10cm, khăn cũ; 01 tờ giấy có chữ được in trên hai mặt chữ to nhất ghi “TOMAX GENTA”, tờ giấy có kích thước 19x11,5cm, đã cũ.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đã xin lỗi bị hại, bị cáo chuẩn bị kết hôn. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Địch Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo rất ăn

năn về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ được. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ, ngày 17/4/2020, Định Văn T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có hành vi một mình lẻn lút vào nhà của bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1963, trú tại Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn trộm cắp số tiền mặt 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Th để trong tủ nhựa, tại phòng ngủ trong nhà, nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu dùng cá nhân. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

1. “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo tự nguyện tác động người thân (mẹ đẻ) khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại Hoàng Thị Th; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội là Địch Bá T được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Do vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết. Cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Xét hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy, bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hoàng Thị Th đã nhận được số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vương Thị H không yêu cầu Địch Văn T trả lại số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bà đã thay T bồi thường cho bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

01 (một) chiếc khăn vải hình vuông, viền ngoài màu hồng, bên trong có màu xanh – đỏ in họa tiết, khăn có kích thước 51x54 cm, ở giữa có vết rách nhăm nhở trên diện 10x10cm, khăn cũ; 01 tờ giấy có chữ được in trên hai mặt chữ to nhất ghi “TOMAX GENTA”, tờ giấy có kích thước 19x11,5cm, đã cũ.

Đây là các đồ vật bà Th dùng để bọc số tiền bị mất trộm. Tại phiên tòa, bà Th không yêu cầu lấy lại. Hội đồng xét xử xét các đồ vật trên không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Địch Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc khăn bằng vải hình vuông, viền ngoài màu hồng, bên trong có màu xanh – đỏ in họa tiết, hình. Khăn có kích thước 51x54 cm, ở giữa có vết rách nham nhở trên diện 10x10cm, khăn cũ.

- 01 tờ giấy có chữ được in trên hai mặt chữ to nhất ghi “TOMAX GENTA”, tờ giấy có kích thước 19x11,5cm, đã cũ.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu:HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ